TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:145/2018/HS-PT
Ngày 28-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trương Văn Lộc;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Nghiêm Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Đình T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 269/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Vũ Đình T, sinh năm 1977 tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Thôn A, xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T1, sinh năm 1955 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1956; vợ: Bùi Thị T3, sinh năm 1980, có 02 người con (sinh năm 2002 và năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2018 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T có giấy phép lái xe hạng A1, số AH777090 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/4/2009. Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1991 có Giấy phép lái xe hạng A1, số 740132003815 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/9/2013.

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 12 tháng 10 năm 2014, T điều khiển xe mô tô biển số 53X6 – 78X chở hàng đi từ nhà trọ tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến chợ B, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để bán hàng. Đến khoảng 0 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Quốc lộ 13 từ hướng Trạm Thu phí S đến ngã tư S1. Lúc này, trời tối, tình hình giao thông trên đường vắng, T điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 30km/giờ. Khi đến giao lộ giữa đường Quốc lộ 13 – đường Trần Ngọc L, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì đèn tín hiệu giao thông ở phía chiều đi của T là màu xanh nên T cho xe đi vào giao lộ, sau khi vào giao lộ T cho xe mô tô chuyển hướng sang trái và đi theo chiều đi bên trái theo hướng từ Trạm Thu phí S đến ngã tư S1 khoảng được 05 m. Lúc này, T thấy có một xe mô tô do ông Nguyễn Ngọc T4 điều khiển chở phía sau là ông Bùi Hoàng N, sinh năm 1990 đang đi theo hướng ngược chiều so với xe của T, đi từ hướng ngã tư S1 đến Trạm Thu phí S, cách xe T khoảng 10 – 20 m và T vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi bên trái phần đường, khi xe mô tô do ông T4 điều khiển đến gần, T xử lý không kịp nên phía trước bên phải xe của T đã va chạm với phía trước xe mô tô biển số 67D1 – 227.Y do ông T4 điều khiển làm cả hai xe ngã xuống đường, ông T4 bị thương nặng, ông N bị xây xát nhẹ. Sau đó, ông T4 được đưa đến bệnh viện để điều trị, đến ngày 24/11/2014 ông T4 chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/10/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thể hiện như sau: Nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, đường được chia thành hai chiều xe chạy bởi dãy phân cách cố định, ở hai chiều đi có đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động. Chiều đi ngã tư S1 theo hướng Trạm Thu phí S chia thành ba làn đường. Làn đường xe ô tô con rộng 3,4 m, làn đường xe ô tô tải rộng 3,8 m, làn đường xe mô tô hai bánh rộng 3,5 m.

Sau tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại: Xe mô tô biển số 67D1 – 227.Y ngã về bên phải, đầu xe quay vào lề phải (hướng ngã tư S1 theo hướng Trạm Thu phí S), bánh trước cách lề phải 1,5 m, bánh sau cách lề phải 2,5 m. Xe ngã để lại vết nhớt phun dài 1,1 m, đầu nhớt cách lề phải 2,3 m, cuối vết nhớt trùng với vị trí xe ngã.

Xe mô tô 53X6 – 78X ngã qua bên phải, đầu xe quay vào lề phải, bánh trước cách lề phải là 0,8 m. Bánh sau cách lề là 02 m và cách bánh sau xe mô tô 67D1 – 22790 là 1,8 m, giỏ đựng hàng phía sau xe bị rơi ra ngoài, hàng hóa bị rơi vãi trên hiện trường, giỏ đựng hàng cách lề phải 3,6 m và cách bánh sau 1,6 m.

Nạn nhân ngã để lại 02 vết máu: Vết máu 1 kích thước 1,8 m x 01 m, cách lề phải 01 m và cách bánh trước xe mô tô biển số 67D1 - 227.Y là 1,5 m. Vết máu 2 kích thước 40 cm x 60 cm, cách lề phải là 0,6 m và cách bánh trước xe mô tô biển số 53X6 – 78X là 1,8 m.

Khoảng cách từ đầu vết nhớt đến trụ điện số 89 trên hành lang bên phải làm chuẩn là 16,9 m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 210TP/TT ngày 24/11/2014 của Trung tâm Giám định y khoa – Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Ngọc T4: Vỡ hộp sọ, xuất huyết màng mềm (lượng ít); xuất huyết phổi màng phổi; suy hô hấp dẫn đến chết.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị C là cha, mẹ ruột của ông Nguyễn Ngọc T4 yêu cầu Vũ Đình T bồi thường tổng số tiền 70.435.984 (bảy mươi triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi bốn) đồng, bao gồm tiền điều trị tại bệnh viện số tiền 40.435.984 (bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi bốn) đồng, chi phí mai táng số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Hiện tại, Vũ Đình T chưa bồi thường cho ông M và bà C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 269/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2018, bị cáo Vũ Đình T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình bị cáo có công với cách mạng, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo với mức giảm từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, nuôi 02 người con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo ngày 01/11/2018 của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 12 tháng 10 năm 2014, tại đoạn đường Quốc lộ 13, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Vũ Đình T điều khiển phương tiện là xe mô tô lưu thông ngược chiều, không chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Ngọc T4 điều khiển chở phía sau là ông Bùi Hoàng N đang lưu thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm ông T4 bị thương nặng được đi cấp cứu, điều trị và chết tại bệnh viện.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe mô tô lưu thông ngược chiều, không chú ý quan sát là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại T4. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mức hình phạt 02 (hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm hòa nhập cộng đồng, tiếp tục lao động để chăm lo đời sống gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội. Kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 269/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T về hình phạt đối với bị cáo T:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Đình T không phải nộp.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND tp. T; 2
- VKSND tp. T; 1
- Chi cục THADS tp. T; 1
- CQCSĐT CA tp. T; 1
- Bị cáo; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn